UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN
Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 679 /QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT PHẢI SẮP XẾP LẠI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX TỈNH

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ TỈNH LẠNG SƠN

1. Bối cảnh thành lập và vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn

Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (HTX) tỉnh Lạng Sơn *(sau đây viết tắt là Quỹ)* được thành lập theo Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn[1].

Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh được thành lập để hỗ trợ các hợp tác xã (HTX), liên hiệp HTX phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả hoạt động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các HTX và liên hiệp HTX. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn và tự bù đắp chi phí quản lý hoạt động. Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn là tổ chức tài chính nhà nước, có tư cách pháp nhân, vốn điều lệ, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh đặt tại số 416, đường Hùng Vương, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Tổ chức hoạt động Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã tỉnh

2.1. Nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh

- Tiếp nhận nguồn vốn điều lệ do Ngân sách tỉnh cấp.

- Huy động đóng góp tự nguyện của các xã viên, HTX, liên hiệp HTX và các nguồn tài chính trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hỗ trợ phát triển các HTX, liên hiệp HTX.

---

[1] Các Quyết định số: 231/QĐ-UBND, ngày 26/01/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Khoản 2, Điều 5 Quyết định số: 1961/QĐ-UBND, ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh; Quyết định số: 701/QĐ-UBND, ngày 27/4/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số: 231/QĐ-UBND, ngày 26/01/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh; Quyết định số: 703/QĐ-UBND, ngày 27/4/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số: 1961/QĐ-UBND, ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh.

- Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn tài trợ, viện trợ, vốn uỷ thác từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển HTX, liên hiệp HTX.

- Cho vay đầu tư đối với HTX, liên hiệp HTX có dự án đấu tư, phương án kinh doanh được phê duyệt.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh giao.

2.2. Tổ chức, biên chế Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh

Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh, gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Văn phòng quản lý Quỹ tỉnh.

- Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ có 05 thành viên, hoạt động kiêm nhiệm gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ là Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh Lạng Sơn; 04 thành viên là Phó Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh kiêm Giám đốc Quỹ hỗ trợ và đại diện lãnh đạo các Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn.

- Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ có 03 người, gồm: Trưởng Ban Kiểm soát *(Trưởng phòng Tổ chức phong trào, chính sách phát triển HTX, Liên minh HTX tỉnh, kiêm nhiệm)*; 02 thành viên *(gồm: Trưởng phòng doanh nghiệp, quản lý giá và công sản, Sở Tài chính và 01 chuyên viên Liên minh HTX tỉnh kiêm nhiệm)*.

- Văn phòng quản lý Quỹ hỗ trợ, 07 người, hoạt động kiêm nhiệm, gồm: Giám đốc Quỹ *(Phó Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh kiêm nhiệm)*; 04 cán bộ tín dụng, 01 kế toán, 01 thủ quỹ *(chuyên viên, viên chức cơ quan Liên minh HTX tỉnh kiêm nhiệm)*.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh

Thực hiện theo Điều 4 Điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2093/QĐ-UBND, ngày 08/12/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Từ khi thành lập đến nay, Quỹ hỗ trợ đã thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận nguồn vốn ngân sách Nhà nước giao, thực hiện cho vay đầu tư, quản lý vốn và tài sản của Quỹ hỗ trợ theo quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác không có phát sinh.

- Kết quả hoạt động cho vay của Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	**GIAI ĐOẠN 2015 - 2023**			
1	Tổng số vốn Điều lệ Quỹ hỗ trợ	*Triệu đồng*	7.500	
	- Số vốn điều lệ cấp lần đầu	*Triệu đồng*	3.000	
	- Số vốn cấp bổ sung	*Triệu đồng*	4.500	
	+ Năm 2017		3.000	
	+ Năm 2019		500	
	+ Năm 2020		1.000	
2	Tổng số HTX đã được vay vốn	*HTX*	26	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
3	Số hợp đồng tín dụng đã ký kết	*Hợp đồng*	36	
4	Tổng số vốn cho vay quay vòng	*Triệu đồng*	7.500	
II	**THỜI ĐIỂM 31/12/2023**			
1	Tổng số vốn Điều lệ	*Triệu đồng*	7.500	
2	Tổng số vốn tồn Quỹ: *(Quỹ thu hồi vốn gốc và không tiếp tục giải ngân theo Thông báo số 521/TB-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh)*	*Triệu đồng*	3.150	
3	Tổng dư nợ cho vay	*Triệu đồng*	4.350	
	- Nợ trong hạn	*Triệu đồng*	2.400	
	- Nợ quá hạn	*Triệu đồng*	1.950	
4	Tổng số HTX còn dư nợ vay	*HTX*	20	
	- Nợ trong hạn	*HTX*	08	
	- Nợ quá hạn	*HTX*	12	
5	Tổng doanh thu hoạt động	*Triệu đồng*	2.110,726	
	- Thu từ hoạt động lãi cho vay	*Triệu đồng*	1.878,491	
	- Thu từ lãi tiền gửi không kỳ hạn	*Triệu đồng*	232,235	
6	Tổng số tiền lãi chưa thu được	*Triệu đồng*	525.884	
7	Tổng Chi phí hoạt động	*Triệu đồng*	4.074,491	
	- Chi hoạt động nghiệp vụ	*Triệu đồng*	2.661,261	
	- Chi phụ cấp kiêm nhiệm	*Triệu đồng*	1.024,407	
	- Chi quản lý	*Triệu đồng*	388,823	
8	Tổng số tiền trích lập các quỹ	*Triệu đồng*	202,415	
	- Quỹ phát triển	*Triệu đồng*	109,543	
	- Quỹ khen thưởng	*Triệu đồng*	23,002	
	- Quỹ phúc lợi	*Triệu đồng*	47,270	
	- Quỹ vốn điều lệ	*Triệu đồng*	22,6	
9	Trích dự phòng rủi ro	*Triệu đồng*	(2.409,810)	âm
10	Chênh lệch thu - chi	*Triệu đồng*	(1.963,765)	âm

Qua số liệu thống kê trên cho thấy: từ khi thành lập năm 2014 đến nay, Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh được ngân sách tỉnh cấp vốn điều lệ đến nay là 7.500 triệu đồng, cho vay 01 HTX hạn mức 300 triệu đồng, trong thời gian tối đa 05 năm kể từ ngày cấp vốn, với lãi ưu đãi 5,13%/năm. Sau 09 năm hoạt động, Quỹ hỗ trợ đã đạt được một số kết quả, cho 26 HTX, với 36 hợp đồng tín dụng vay vốn Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh, hỗ trợ thiết thực cho các HTX, thành viên HTX trong tỉnh hoạt động với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển lĩnh vực kinh tế tập thể của tỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ chiếm khoảng 5,3% so với tổng số HTX trên

địa bàn tỉnh tính đến hết năm 2023 (486 HTX); hoạt động cho vay của Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh chưa phát huy tốt hiệu quả, số HTX nợ quá hạn cao, tổng dư nợ quá hạn lớn. Đến nay, nợ xấu là 1.950/4.350 triệu đồng tổng dư nợ cho vay, bằng 26% vốn Điều lệ Quỹ; chênh lệch thu - chi âm 1.963,76 triệu đồng.

Nguyên nhân, do đa số HTX quy mô còn nhỏ, hiệu quả kinh tế thấp, cơ sở vật chất nghèo nàn, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh còn hạn chế; hầu hết các HTX không có tài sản bảo đảm để thế chấp vay ngân hàng; trình độ ban quản trị HTX chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành trong tình hình mới.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII;

- Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

- Thông tư 52/2022/TT-BTC ngày 12/08/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

- Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 09/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 09/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

- Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn.

- Các văn bản khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ:

+ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về quy định

chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/09/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

+ Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ - CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước;

+ Quyết định số 1264/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao mức phí quản lý của Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn 2022-2024;

+ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

+ Thông tư số 13/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ hỗ trợ phát triển HTX;

- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/4/2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua chủ trương sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn.

2. Cơ sở thực tiễn

(1) Thời gian qua, khu vực kinh tế tập thể (KTTT), Hợp tác xã (HTX) của tỉnh nhận được sự quan tâm rất lớn của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, đã ban hành nhiều văn bản khuyến khích hỗ trợ phát triển HTX. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, Tỉnh ủy, UBND tỉnh luôn xác định kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX đóng vai trò hết sức quan trọng đưa nền nông nghiệp phát triển bền vững, góp phần làm thay đổi căn bản đời sống của người dân và bộ mặt nông thôn. Khu vực KTTT, HTX đạt được nhiều kết quả tích cực đã có bước phát triển cả về số lượng, chất lượng. Số lượng HTX hoạt động hiệu quả không ngừng tăng lên nhất là sau khi Luật HTX năm 2012 ra đời và đi vào thực tiễn, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài. Đã xuất hiện thêm nhiều loại hình, mô hình kinh tế tập thể, HTX hoạt động hiệu quả, sản xuất gắn chuỗi giá trị sản phẩm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xoá đói, giảm nghèo cho các thành viên.

Tuy nhiên, thời gian qua KTTT, HTX của tỉnh phát triển còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, tiềm năng phát triển của tỉnh do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó một trong những nguyên nhân cơ bản đó là thiếu nguồn lực và cụ thể là thiếu vốn để ổn định, mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh (*qua điều tra, khảo sát của Liên minh HTX tỉnh có 42% HTX cho rằng thiếu vốn để đầu tư vào quá trình sản xuất kinh doanh là khó khăn hàng đầu cần được quan tâm tháo gỡ).* Khả năng tự lực vốn của các HTX chỉ chiếm khoảng 20 - 25%, trong khi đó việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, nhất là các ngân hàng

thương mại còn gặp nhiều khó khăn *(theo tổng kết của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn thì tính đến 31/12/2023 mới có hơn 18 HTX được vay vốn từ các ngân hàng thương mại trong tỉnh, chiếm khoảng 2%).* Số HTX được tiếp cận từ nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương và của tỉnh cũng chỉ chiếm khoảng gần 5% (20/486 HTX). Do vậy, việc sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh là đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng ngày càng tăng của khu vực kinh tế tập thể, HTX; giao Liên minh HTX tỉnh là một tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện một số chương trình hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX, hiểu biết sâu từng HTX trên địa bàn, thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng cảm chia sẻ với bà con thành viên và nông dân thực hiện quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

(2) Về thời hạn sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh:

Căn cứ quy định tại khoản 5, Điều 58 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, quy định: *"Đối với các Quỹ HTX đã thành lập và đang hoạt động trước thời điểm Nghị định 45/2021/NĐ-CP có hiệu lực. Tối đa trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị định 45/2021/NĐ-CP có hiệu lực phải rà soát, tổ chức sắp xếp lại*[2]*".* Nghị định 45/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/5/2021.

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh được thành lập ngày 25/11/2014 theo Quyết định số 1961/QĐ-UBND của UBND tỉnh, trước thời điểm Nghị định số 45/2021/NĐ-CP có hiệu lực do đó Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh phải rà soát, sắp xếp lại tổ chức và **hoạt động trước ngày 15/5/2024.**

(3) Về hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh:

- Hiện nay, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn đang hoạt động theo mô hình Hội đồng quản lý *(kiêm nhiệm)*, không còn phù hợp với quy định của Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ[3].

- Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh quản lý nguồn vốn vay không hiệu quả, số HTX nợ quá hạn cao, tổng dư nợ quá hạn lớn. Quỹ được giao 7.500 triệu đồng vốn Điều lệ, nợ xấu là 1.950/4.350 triệu đồng tổng dư nợ cho vay, bằng 26% vốn Điều lệ Quỹ; chênh lệch thu - chi âm 1.963,76 triệu đồng.

- Từ tháng 9/2021 đến nay, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh[4], Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh đã dừng việc cho vay mới; do vậy các HTX có nhu cầu vay vốn lãi suất ưu đãi cho sản xuất kinh doanh, không tiếp cận được nguồn vốn vay từ

---

[2] (i) Mô hình hoạt động của Quỹ HTX; (ii) Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ HTX; (iii) Bổ sung vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ HTX địa phương (Đối với Quỹ HTX địa phương hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì vốn điều lệ tối thiểu là 20 tỷ đồng được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương); (iv) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh quyết định thành lập đối với Quỹ HTX hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ".

[3] Theo Điều 16, Nghị định 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định, Quỹ HTX địa phương hoạt động theo một trong hai mô hình là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc Mô hình hợp tác xã.

[4] Thực hiện Thông báo số 521/TB-UBND, ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 14/9/2021.

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh[5]. Việc sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh, nhằm tiếp tục hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động và giúp các HTX sẽ tiếp tục được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh.

Như vậy, cần thiết phải ban hành Đề án ***"Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn"*** theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn hoạt động của Quỹ hỗ trợ, nhằm thực hiện tốt hơn nữa chính sách hỗ trợ tín dụng đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

Phần thứ hai
NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP LẠI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX TỈNH

1. Đảm bảo Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn tổ chức, hoạt động đúng theo quy định Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ;

2. Góp phần thực hiện các mục tiêu đã được cụ thể hóa tại Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 09/03/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

3. Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động, nhằm củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; đáp ứng một phần nhu cầu vốn tín dụng ngày càng tăng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Về mô hình hoạt động của Quỹ: theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 16 Nghị định 45/2021/NĐ-CP: Quỹ hợp tác xã địa phương có 02 mô hình là Hợp tác xã và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đối với tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn hiện nay, chưa có tổ chức, cá nhân đầu tư tài chính cho HTX vay với lãi suất thấp (ưu đãi). Từ thực trạng hiện có của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn được thành lập từ năm 2014 đến nay, hoạt động cho các đối tượng vay phù hợp với Nghị định số 45/2021/NĐ-CP được ngân sách tỉnh cấp vốn điều lệ 7,5 tỷ đồng vốn điều lệ. Do vậy, chuyển đổi theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là phương án khả thi và phù hợp nhất.

2. Về phương thức tổ chức điều hành: thành lập bộ máy tổ chức, quản lý điều hành và Ủy thác cho các tổ chức tài chính tại địa phương để quản lý.

---

[5] Đến 31/12/2023, Tổng số vốn tồn Quỹ là 3.150 triệu đồng.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 16 Nghị định 45/2021/NĐ-CP: có 2 hình thức là ủy thác cho tổ chức tài chính địa phương để quản lý và thành lập bộ máy tổ chức, quản lý điều hành độc lập.

Thực tế Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn hiện nay đang hoạt động theo mô hình Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ *(thành viên là cán bộ, công chức sở, ngành, Liên minh HTX tỉnh kiêm nhiệm)* và tổ chức, quản lý điều hành độc lập; tuy nhiên không hiệu quả, số HTX nợ quá hạn cao, tổng dư nợ quá hạn lớn; nguyên nhân một phần do nhân sự của Quỹ hỗ trợ hiện nay hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chủ yếu là công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hội, nên trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý, cho vay hạn chế. Quỹ hỗ trợ hiện cho vay với lãi suất ưu đãi (5,13%/năm) nên nguồn thu từ lãi vay của Quỹ hỗ trợ không cao, không đủ chi phí để Quỹ hỗ trợ có thể hợp đồng với người có chuyên môn tín dụng, thực hiện hoạt động thẩm định, quản lý cho vay của Quỹ; mặt khác tỉnh cũng không có nguồn để bổ sung biên chế cho Quỹ hỗ trợ.

Do đó, khi sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh với mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, với bộ máy tổ chức kiêm nhiệm và thực hiện phương thức hoạt động ủy thác qua tổ chức tài chính tại địa phương, nhằm sử dụng đội ngũ cán bộ, nhân viên ngân hàng có trình độ, năng lực để quản lý và vận hành nguồn vốn cho vay; đồng thời vẫn phát huy được vai trò định hướng, quản lý của Liên minh HTX tỉnh đối với hoạt động của Quỹ theo mô hình mới, đó là tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động của các Quỹ hỗ trợ, nhằm tạo kênh tài chính quan trọng cho hệ thống Liên minh Hợp tác xã, hỗ trợ linh hoạt với lãi suất ưu đãi, kịp thời bổ sung vốn tín dụng cho phát triển sản xuất kinh doanh với các đối tượng được ưu tiên, góp phần cùng với các hoạt động hỗ trợ khác thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể phát triển.

3. Lựa chọn phương thức hoạt động

Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông báo số 655/TB-UBND ngày 29/12/2023 thông báo Kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 12/2023; trên cơ sở nội dung làm việc với Ngân hàng chính sách - Chi nhánh tỉnh và tình hình thực tế hoạt động hiện nay, lựa chọn thực hiện sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và thực hiện phương thức hoạt động ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh để cho vay và quản lý hoạt động nguồn vốn uỷ thác của Quỹ.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ SAU SẮP XẾP LẠI

1. Tên gọi, địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật

- Tên gọi: Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn.

- Tên giao dịch quốc tế: Lang Son Cooperative Development Assistance Fund, viết tắt là LSCDAF.

- Trụ sở của Quỹ đặt tại trụ sở của Liên minh HTX tỉnh Lạng Sơn *(số 416, đường Hùng Vương, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn)*.

- Địa vị pháp lý: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn *(sau đây gọi tắt là Quỹ)* là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm, thực hiện chức năng cho vay HTX, liên hiệp HTX, thành viên của tổ hợp tác, HTX theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ và pháp luật có liên quan; Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, hoặc các chi nhánh ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại tỉnh Lạng Sơn.

- Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc Quỹ.

- Phạm vi hoạt động: Quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

2.1. Nguồn vốn hoạt động

- Vốn chủ sở hữu gồm:

+ Vốn điều lệ;

+ Các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính;

+ Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp không phải hoàn trả của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

+ Chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;

+ Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ.

- Vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX *(sau đây gọi tắt là Điều lệ Quỹ).*

- Vốn tài trợ từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước

- Các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2.2. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ t*heo khoản 4 Điều 15 và khoản 1 Điều 37 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ là* ***20.000 triệu đồng*** *(Hai mươi tỷ đồng); lộ trình bổ sung vốn điều lệ như sau:*

+ Vốn điều lệ thời điểm sắp xếp lại, chuyển đổi Quỹ: **7**.500 triệu đồng *(bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng).*

+ Vốn điều lệ ngân sách tỉnh bổ sung trong 03 năm (*năm 2024 là 2.500 triệu đồng; năm 2025 và 2026 bổ sung 5.000 triệu đồng/năm)*, đến năm 2026 đạt 20.000 triệu đồng *(Hai mươi tỷ đồng).*

- Vốn điều lệ bổ sung tiếp từ nguồn ngân sách tỉnh trong 02 năm (2027-2028 mỗi năm 5.000 triệu đồng) đến năm 2028 (05 *năm)* là: 30.000 triệu đồng[6] *(Ba mươi tỷ đồng).*

---

[6] Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh phát triển kinh tế tập thể tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021- 2025 và đến năm 2030 và Báo cáo Định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX giai

3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động.

- Quỹ hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

- Quỹ thực hiện cho vay theo đúng đối tượng và có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

4. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

4.1. Chức năng, nhiệm vụ *(theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ)*

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn trong nước và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

- Ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh để cho khách hàng vay theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

- Thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư; đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

- Ủy thác, nhận uỷ thác cho vay theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

4.2. Trách nhiệm *(theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ)*

- Thực hiện cho vay khách hàng đúng đối tượng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

- Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

- Thực hiện chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và hướng dẫn của Bộ Tài chính về Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

đoạn 2021-2030 mục tiêu thành lập mỗi năm ít nhất 50 HTX, tổng số HTX đến năm 2030 là 700 HTX hoạt động trong các lĩnh vực, đồng thời theo quy định của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ; đối tượng vay của Quỹ mở rộng thêm đối tượng là các Tổ hợp tác, thành viên HTX, tổ hợp tác… do vậy nhu cầu vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh là rất lớn, cần thiết bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ nhằm hỗ trợ kịp thời nhu cầu đồng thời phù hợp với chủ trương phát triển KTTT của Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kiểm tra, giám sát của Liên minh HTX tỉnh Lạng Sơn.

- Cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính và tình hình hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ Quỹ hỗ trợ HTX và quy định pháp luật liên quan.

- Mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn cho hoạt động của Quỹ.

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế nội bộ về tổ chức, quản trị và hoạt động theo thẩm quyền được quy định cụ thể trong Điều lệ Quỹ.

4.3. Quyền hạn *(theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ)*

- Tổ chức và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

- Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ Quỹ.

- Được từ chối mọi yêu cầu của cá nhân, hay tổ chức về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật liên quan.

5. Phương thức hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh

5.1. Ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh để cho vay và quản lý hoạt động nguồn vốn uỷ thác của Quỹ.

- *Bên uỷ thác*: Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn

- *Bên nhận uỷ thác*: Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh.

- *Nội dung uỷ thác*: Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn dùng nguồn vốn của Quỹ uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh quản lý và thực hiện việc cho vay. Nguồn vốn uỷ thác bao gồm:

+ Vốn điều lệ đang tồn tại Quỹ hỗ trợ phát triển HTX chưa giải ngân.

+ Vốn điều lệ được ngân sách tỉnh cấp bổ sung hằng năm cho Quỹ theo kế hoạch.

+ Nợ trong hạn và quá hạn của các HTX mà Quỹ thu hồi được.

+ Lãi thu được sau khi trích lập các quỹ và chi phí quản lý và nguồn hợp pháp khác,…

- Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh chịu trách nhiệm trong việc quản lý hoạt động nguồn vốn uỷ thác của Quỹ hỗ trợ HTX và thực hiện cho vay đối với nguồn vốn được ủy thác theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ, Điều lệ Quỹ hỗ trợ.

- *Đối tượng cho vay*: HTX, liên hiệp HTX; thành viên HTX, THT *(trừ đối tượng thành viên HTX là doanh nghiệp)*, có trụ sở và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- *Mục đích cho vay*: hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX đầu tư dự án đổi mới công nghệ kỹ thuật, đổi mới phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, xây dựng mô hình HTX kiểu mới, mô hình HTX, THT điển hình tiên tiến, như đầu tư mua sắm thiết bị, xây dựng nhà xưởng chế biến, đầu tư hạ tầng cơ sở, máy móc, thiết bị, nông cụ, để mở rộng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ tạo việc làm thành viên HTX, THT.

- *Điều kiện cho vay*: Khách hàng vay vốn của Quỹ thuộc đối tượng cho vay; Pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật; Cá nhân là thành viên HTX phải đủ 18 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Có dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh được Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh chịu trách nhiệm thẩm định, đánh giá là khả thi và có khả năng hoàn trả nợ vay; thực hiện quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định tại Điều lệ này; có vốn chủ sở hữu tham gia dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh tối thiểu là 20% tổng vốn đầu tư dự án, phương án sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm giải ngân lần đầu, khách hàng không có nợ xấu tại Quỹ và các tổ chức tín dụng *(áp dụng thực hiện theo các quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ).*

- *Mức vốn cho vay*[7]*:* Mức cho vay đối với HTX, liên hiệp HTX mức vay tối đa không quá 2.000 triệu đồng/HTX (tương ứng 10% vốn điều lệ) và không quá 100 triệu đồng cho 01 thành viên HTX, THT *(áp dụng theo Điều 24 Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/09/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm).*

- *Giới hạn cho vay*: Vốn chủ sở hữu tham gia trong quá trình thực hiện dự án phải đảm bảo tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư của dự án (không bao gồm vốn lưu động), mức cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh chịu trách nhiệm xem xét, quyết định phù hợp với khả năng tài chính của chủ đầu tư và phương án trả nợ của dự án *(áp dụng theo khoản 9, Điều 1 Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-*

---

[7]. "***Điều 23. Mức vốn cho vay và giới hạn cho vay***

1. Mức vốn vay: Căn cứ vào phương án sử dụng vốn vay, khả năng tài chính, khả năng hoàn trả vốn vay, bảo đảm tiền vay của khách hàng và giới hạn cho vay quy định tại Nghị định này, Quỹ hợp tác xã xem xét, quyết định mức vốn cho vay cụ thể cho từng khách hàng, phù hợp với khả năng nguồn vốn và năng lực tài chính của Quỹ hợp tác xã.

2. Giới hạn cho vay:

*a) Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng không vượt quá **15%** vốn điều lệ thực có của Quỹ hợp tác xã tại thời điểm quyết định cho vay;*

*b) Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng và người có liên quan không vượt quá **25%** vốn điều lệ thực có của Quỹ hợp tác xã tại thời điểm quyết định cho vay.*

3. Các Quỹ hợp tác xã cho vay hợp vốn thực hiện theo hợp đồng thỏa thuận giữa các Quỹ hợp tác xã và khách hàng, phù hợp với quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan."

CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước (sửa đổi bổ sung Điều 13) và quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ).

- *Phương thức cho vay*: Cho vay từng lần, mỗi lần cho vay, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh và khách hàng thực hiện thủ tục cho vay và ký kết thỏa thuận cho vay. Xác định và thỏa thuận với khách hàng một mức dư nợ cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định. Trong hạn mức cho vay, Ngân hàng được thực hiện cho vay từng lần. Một năm ít nhất một lần, Ngân hàng xem xét, xác định lại mức dư nợ cho vay tối đa và thời gian duy trì mức dư nợ này *(áp dụng thực hiện theo các quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ).*

- *Bảo đảm tiền vay*: Khách hàng khi vay vốn của Quỹ để đầu tư dự án phải thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh và khách hàng thực hiện thủ tục bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan *(áp dụng theo Điều 13 Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước)*.

- *Lãi suất cho vay* do Chủ tịch Quỹ quyết định phù hợp với chính sách ưu đãi, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của Chính phủ và của tỉnh sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh, đồng thời đảm bảo nguyên tắc đủ bù đắp chi phí huy động vốn, chi hoạt động bộ máy và chi phí trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ vay được ký hợp đồng tín dụng, tương ứng 85% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước trong cùng thời kỳ; được áp dụng cho toàn bộ dư nợ trong hạn và các khoản giải ngân mới của các hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian quá hạn; lãi suất cho vay trong hạn từng thời kỳ được điều chỉnh theo mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước do Quỹ quyết định *(áp dụng theo khoản 8 Điều 1 Nghị định số 78/2023/NĐ-CP, ngày 07/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước (sửa đổi bổ sung Điều 9[8]) và Điều 25[9] Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ).*

---

[8] *"**Điều 9. Lãi suất cho vay***

*1. Mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước do Ngân hàng Phát triển Việt Nam quyết định, đảm bảo nguyên tắc đủ bù đắp chi phí huy động vốn, chi hoạt động bộ máy và chi phí trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ vay được ký hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2023, nhưng **không thấp hơn 85% lãi suất cho vay** bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước trong cùng thời kỳ; ngân sách nhà nước không cấp bù lãi suất và phí quản lý đối với các khoản nợ vay này."*

[9] "***Điều 25. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay, thu nợ***

1. Nguyên tắc xác định lãi suất và đồng tiền cho vay, thu nợ

Tại thời điểm xây dựng Đề án, sau khi nghiên cứu và tham khảo một số tỉnh, mức lãi suất cho vay của Quỹ áp dụng là **6,8%/năm**[10], tương ứng 85% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại là 8%/năm trên địa bàn, thời điểm 01/02/2024 và thấp hơn mức lãi suất cho vay giải quyết việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/09/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm *(hiện Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đang cho vay đối với: các Hộ cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ là 7,92%/năm, hộ mới thoát nghèo là 8,25%/năm).*

- *Thời hạn cho vay:* Quỹ ủy thác Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh chịu trách nhiệm trên cơ sở căn cứ vào kết quả thẩm định dự án, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, khả năng thu hồi vốn của từng dự án và khả năng trả nợ của khách hàng để quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án *(áp dụng theo khoản 7 Điều Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 32/2017/NĐ-CP)*. Thời hạn cho vay, tối đa không quá **60 tháng (05 năm)**, áp dụng theo thời hạn cho vay của Quỹ hiện nay đang thực hiện cho vay trung hạn.

- *Cơ cấu lại thời hạn trả nợ*: Quỹ xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ *(bao gồm biện pháp điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, miễn, giảm lãi tiền vay)* trên cơ sở kết quả đánh giá của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh và khả năng trả nợ của khách hàng, khả năng tài chính của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ và Điều lệ Quỹ.

- *Phân loại nợ, trích lập, sử dụng dự phòng rủi ro cho vay*: thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tài chính vi mô và thực hiện theo khoản 2 Điều 28 của Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

5.2. Việc sử dụng số tiền lãi thu được:

- *Chi cho Ngân hàng chính sách xã hội*: Phí quản lý 0,245%/dư nợ bình quân/tháng (2,94%/năm); Chi quản lý bộ máy 15%/tổng lãi thu được; trích rủi ro tối đa 0,75%/năm *(áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1264/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao mức phí quản lý của*

---

a) Lãi suất cho vay của Quỹ hợp tác xã phải phù hợp với chính sách ưu đãi, kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã của Chính phủ và từng địa phương, đồng thời, đảm bảo nguyên tắc trang trải đủ chi phí hoạt động của Quỹ hợp tác xã và phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất cho vay;

b) Lãi suất quá hạn đối với từng trường hợp cụ thể do Quỹ hợp tác xã quyết định, tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn;

c) Đồng tiền cho vay và thu nợ là đồng Việt Nam.

2. Thẩm quyền quy định lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn, miễn, giảm lãi suất cho vay thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã, quy định nội bộ về cho vay, quản lý tiền vay."

[10] Mức lãi suất cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tại các tỉnh đang áp dung: Thái Nguyên: 6,3%/năm; Yên Bái: 5%/năm; Bắc Giang: 6,6%/năm (*tính bằng 80% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước trong cùng thời kỳ theo quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP)*; Nghệ an: 5,13%/năm; Cao Bằng: 5,5%/năm (các mức lãi suất này hiện chưa điều chỉnh theo quy định mới tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP).

Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn 2022-2024 và Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác).

- Chi phí còn lại chi cho quản lý bộ máy của Quỹ (chiếm 38,5% số lãi thu được); Chi phí của Quỹ thực hiện theo Điều 42 Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan.

5.3. Quản lý, theo dõi dư nợ hiện có

- Quỹ tiếp tục theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ, lãi đối với các HTX đang có dư nợ tại Quỹ theo quy định.

- Lãi thu được được chi cho hoạt động quản lý bộ máy của Quỹ và theo Điều lệ Quỹ và các quy định hiện hành.

- Số vốn gốc thu hồi được Quỹ sẽ thực hiện chuyển uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh để thực hiện việc cho vay theo quy định.

6. Cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự của Quỹ

Thực hiện quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ thì bộ máy quản lý Quỹ gồm có Chủ tịch Quỹ hỗ trợ; Kiểm soát viên; Ban điều hành gồm: Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc, cụ thể:

- Chủ tịch Quỹ hỗ trợ HTX là người đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm và được bổ nhiệm lại không quá 02 (hai) nhiệm kỳ. Chủ tịch Quỹ hỗ trợ HTX do Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh kiêm nhiệm. Chủ tịch Quỹ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về hoạt động của Quỹ.

- Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp luật của Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Quỹ, với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế. Giám đốc Quỹ do Phó Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh kiêm nhiệm, để trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Quỹ.

- Kiểm soát viên Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm để giúp kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch Quỹ và Giám đốc Quỹ theo quy định của pháp luật. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp. Kiểm soát viên: Là công chức Sở Tài chính kiêm nhiệm.

- Kế toán trưởng Quỹ do Chủ tịch Quỹ quy hoạch bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Kế toán trưởng Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Quỹ theo phân công của Giám đốc, phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và Điều lệ Quỹ. Kế toán trưởng của Quỹ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

- Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm, từ 1 đến 3 người *(do viên chức chuyên môn, nghiệp vụ cơ quan Liên minh HTX tỉnh kiêm nhiệm hoặc hợp đồng lao động tại Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh)* có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch và Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định hợp đồng lao động, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, nhân viên sau khi được Chủ tịch Quỹ chấp thuận về chủ trương.

7. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Quỹ thực hiện các quy định về: Nguyên tắc quản lý tài chính; quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Quỹ hỗ trợ; bảo đảm an toàn vốn theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ và Điều lệ Quỹ hỗ trợ.

Năm tài chính của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 hằng năm.

8. Kế hoạch vốn và tài chính 5 năm giai đoạn (2024 - 2028)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự kiến kế hoạch				
		Năm 2024	**Năm 2025**	**Năm 2026**	**Năm 2027**	**Năm 2028**
A	**Nguồn vốn**	**10.000**	**15.000**	**20.000**	**25.000**	**30.000**
1	Vốn điều lệ	10.000	15.000	20.000	25.000	30.000
1.1	Nhu cầu ngân sách tỉnh cấp vốn bổ sung hằng năm	2.500	5.000	5.000	5.000	5.000
B	**Sử dụng vốn**					
1	Thực hiện chỉ tiêu vốn tín dụng	**3.150**	**15.000**	**20.000**	**25.000**	**30.000**
	- HTX, liên hiệp HTX:					
	+ Số lượt vay	6	6	6	6	10
	+ Số tiền vay	**3.150**	**6.000**	**6.000**	**6.000**	**10.000**
	- Thành viên HTX, tổ hợp tác:					
	+ Số lượt vay	-	9	14	19	20
	+ Số tiền vay	**-**	**9.000**	**14.000**	**19.000**	**20.000**
2	Tỷ lệ nợ xấu	Dưới 2%	Dưới 2%	Dưới 2%	Dưới 2%	Dưới 2%
I	**Tổng thu nhập**	**214**	**1.021**	**1.361**	**1.701**	**2.041**
1	Thu hoạt động nghiệp vụ (thu từ lãi cho vay HTX, liên hiệp HTX, thành viên HTX và THT) lãi suất ngân hàng **6,8**% /năm	214	1.020	1.360	1.700	2.040
2	Thu hoạt động tài chính (thu lãi tiền gửi)	0	1	1	1	1
II	**Tổng chi phí**	**209**	**662**	**863**	**1.065**	**1.266**

STT	Nội dung	Dự kiến kế hoạch				
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	**Chi cho Ngân hàng chính sách**	**148**	**594**	**792**	**990**	**1.188**
1.1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ của ngân hàng CSXH 15 % /tổng lãi thu được (Số thứ tự (I)* 15%)	32	153	204	255	306
1.2	- Chi ủy thác qua ngân hàng 0,245%/ tháng *12 tháng = 2,94% năm/ tổng nợ *(QĐ số 1264 ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ)*	93	441	588	735	882
1.3	Trích dự phòng rủi ro năm đầu = 0,75% /tổng dư nợ cho vay/năm đầu	24	-	-	-	-
2	**Chi cho Quỹ Hỗ trợ PT HTX**	**60**	**68**	**71**	**74**	**78**
2.1	Chi tiền phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm	60	64	67	70	74
2.2	Chi hoạt động quản lý và công vụ		4	4	4	5
III	**Chênh lệch thu - chi (I-II)**	**5**	**359**	**498**	**636**	**775**
1	Thu nhập còn lại tại Quỹ	5	359	498	636	775
IV	**Trích lập các quỹ quy định 100%**	**5**	**359**	**498**	**636**	**775**
1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	2	108	149	191	232
2	Quỹ phúc lợi 25%	1	90	124	159	194
3	Quỹ dự phòng TC 10%	1	36	50	64	77
4	Số còn lại bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển	2	126	174	223	271

Theo biểu số liệu trên, sau 5 năm với thời gian cho vay bình quân dự án HTX là 03 năm, dự án thành viên vay là 02 năm, Quỹ sẽ đáp ứng nhu cầu tín dụng của trên 35 lượt HTX, liên hiệp HTX và 65 lượt thành viên, đặc biệt là xây dựng mô hình HTX kiểu mới, mô hình HTX, THT điển hình tiên tiến, các HTX tham gia chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương để phát triển bền vững và tạo sự lan tỏa; Quỹ hoạt động hiệu quả, an toàn, tỷ lệ nợ xấu thấp; kết quả tài chính dương hàng năm, tạo nguồn vốn tích lũy đáng kể để bổ sung vốn điều lệ, trích lập các quỹ, mở rộng quy mô hoạt động. Theo thời gian, nguồn vốn do ngân sách Nhà nước cấp tăng trưởng về quy mô và được quay vòng nhiều lần đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn và đa dạng của khu vực kinh tế tập thể.

9. Chế độ báo cáo: Theo quy định tại Điều lệ của Quỹ và quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

10. Kiểm tra, giám sát

- Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện và quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

- UBND tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát toàn diện đối với hoạt động của Quỹ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ

- Liên minh HTX tỉnh thực hiện việc giám sát, kiểm tra hoạt động của Quỹ; đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại Quỹ hằng năm.

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: theo dõi kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ hỗ trợ theo quy định của Luật đầu tư công và pháp luật có liên quan. Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của Quỹ hỗ trợ theo phân công, ủy quyền của UBND tỉnh.

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh phối hợp với Liên minh HTX tỉnh kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay của Quỹ hỗ trợ.

11. Dự kiến lộ trình thực hiện

Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp lại tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn **trong tháng 4/2024;** Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn (theo đề nghị của Liên minh HTX tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất và thẩm định của các Sở, ngành liên quan), cấp vốn trong **Quý II/2024**.

IV. TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, XỬ LÝ CÁC KHOẢN NỢ HIỆN NAY DO QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX TỈNH ĐANG QUẢN LÝ, KHI SẮP XẾP LẠI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG NĂM 2024

1. Đối với trường hợp nợ trong hạn *(áp dụng thực hiện khoản 01, Điều 58 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ về đối với việc thực hiện các hợp đồng tín dụng đã ký giữa Quỹ hỗ trợ trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo đúng các thoả thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng)*

1.1. Đối với các HTX sử dụng vốn vay đúng mục đích, thực hiện tốt trả nợ lãi vay theo quy định, với 08 HTX: Quỹ tiếp tục theo dõi, kiểm tra, giám sát thường xuyên vốn vay của HTX thành viên[11]; hằng quỹ, đôn đốc các HTX trả nợ gốc và lãi đầy đủ đúng cam kết hợp đồng tín dụng ký kết. Cùng đồng hành để HTX sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả; thường xuyên nắm tình hình của HTX, đôn đốc, đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn và thu hồi vốn gốc kịp thời khi thấy có dấu hiệu nợ xấu, có nguy cơ mất vốn.

1.2. Đối với trường hợp nợ trong hạn nhưng qua kiểm tra trực tiếp tại 02 HTX *(HTX Yên Dũng, Vạn An Thành phố Lạng Sơn), do sử dụng vốn không hiệu quả, không đúng mục đích; Quỹ đã* có Quyết định chấm dứt việc cho vay và thu hồi vốn trước thời hạn nhưng đến nay hợp tác xã vẫn chây ỳ, cố ý không trả nợ. Giao Giám đốc Quỹ khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền thu hồi nợ theo quy định.

[11] Các HTX: thuỷ sản Lê Hồng Phong, Như Ý, Nông nghiệp Nam Hồng, Toàn Phát, huyện Bắc Sơn; Phượng Hoàng, Thống Nhất, huyện Chi Lăng; Ngọc Lan, huyện Đình Lập; Nông sản sạch, huyện Tràng Định.

2. Đối với 06 HTX nợ quá hạn, đã khởi kiện tại Toà án: Quỹ tiếp tục phối hợp với Chi cục thi hành án các huyện Bắc Sơn, Văn Quan, Cao Lộc, đôn đốc thi hành án theo quy định[12].

3. Đối với các trường hợp nợ quá hạn đã trả một phần nợ gốc, còn nợ 01 phần gốc và lãi[13], đã có cam kết trả nợ trong năm 2023 nhưng đến nay không trả được thì tiến hành xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ theo quy định. Sau khi đã thực hiện đầy đủ các bước, thủ tục thu hồi nợ theo quy định, nếu HTX chây ỳ, cố ý không trả nợ thì Giám đốc Quỹ khởi kiện ra Tòa án thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan; thời gian thực hiện trong năm 2024.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH

1. Lợi ích mang lại cho HTX và thành viên

Quỹ được tổ chức, sắp xếp lại ***(1)*** Tạo điều kiện cho các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và các thành viên THT, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh được vay vốn thuận lợi từ Quỹ hỗ trợ với lãi suất ưu đãi. Với nguồn tài chính dễ tiếp cận, các HTX sẽ thực hiện sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn thông qua việc đầu tư trang bị thêm máy móc, xây dựng thêm nhà xưởng; đổi mới trang thiết bị, công cụ phát triển sản xuất kinh doanh, làm dịch vụ; mở rộng ngành nghề, đa dạng hóa mặt hàng mới, cải tiến mẫu mã sản phẩm, nâng cao chất lượng hàng hoá dịch vụ, cải thiện điều kiện môi trường làm việc; ***(2)*** Giải quyết được vấn đề công ăn việc làm cho thành viên của các tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX, thu hút được đông đảo lực lượng lao động dôi dư trong khu vực nông thôn tham gia sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân; ***(3)*** hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, HTX mạnh dạn đầu tư ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị sản phẩm bền vững, chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong khu vực kinh tế tập thể, HTX.

2. Tác động về chính trị - xã hội

Quỹ được thành lập sẽ góp phần: ***(1)*** Tạo thêm một kênh hỗ trợ tín dụng ưu đãi hết sức quan trọng về nguồn vốn đối với khu vực kinh tế tập thể, từ đó, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; ***(2)*** Củng cố và phát triển HTX, bảo đảm đời sống dân cư, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở tại địa phương, thực hiện công tác giảm nghèo theo các mục tiêu phát

---

[12] Gồm06 HTX: HTX Nông nghiệp xanh, HTX Nông lâm sơn trang, huyện Bắc Sơn; HTX Phương Đông, HTX Yên Thành, huyện Văn Quan; HTX Thống nhất, HTX Hợp Thịnh, huyện Cao Lộc.

[13] Đối với 03 HTX nợ quá hạn đã trả hết nợ gốc, còn nợ lãi (HTX Xuân Mai, huyện Văn Quan, HTX Tổng hợp Cường Thịnh huyện Bắc Sơn, HTX Chế Biến gỗ hòa thuận huyện Văn Quan); đối với 01 HTX nợ quá hạn đã trả một phần nợ gốc (HTX trồng rừng chăn nuôi Sơn Lâm, huyện Bắc Sơn, trả gốc 250/300 triệu đồng).

triển kinh tế - xã hội của tỉnh đề ra. Đây là những vấn đề đã và đang được Nhà nước ta quan tâm, khuyến khích mọi thành phần trong xã hội cùng chung tay giải quyết; ***(3)*** Phát triển kinh tế tập thể, tăng khả năng đóng góp cho tăng trưởng kinh tế và ngân sách địa phương; ***(4)*** Hiện thực hóa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế hợp tác mà nòng cốt là HTX, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; kinh tế hợp tác cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế.

Như vậy, với những lợi ích đem lại cho HTX và người dân cũng như những tác động về mặt chính trị - xã hội, việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh là giải pháp cơ bản, quan trọng và đúng đắn để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước; đáp ứng nhu cầu bức thiết của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh hiện nay.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên minh HTX tỉnh Lạng Sơn

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn theo đúng quy định của pháp luật.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn sau khi sắp xếp lại tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh thực hiện xây dựng quy định cho vay, quy chế uỷ thác và uỷ thác vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật.

- Chỉ đạo Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, tiếp tục kế thừa và xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cấp, ngành thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các biện pháp quyết liệt thu hồi vốn vay đến hạn, nợ quá hạn khó đòi của các HTX còn dư nợ tại Quỹ chuyển tiếp, sau khi sắp xếp lại trong năm 2024 *(gồm: tiếp tục phối hợp với Chi cục thi hành án các huyện Bắc Sơn, Văn Quan, Cao Lộc, thi hành án theo quy định đối với các Hợp tác xã đã khởi kiện ra tòa trong năm 2023, đối với 06 HTX; thực hiện đôn đốc, kiểm tra, thu hồi vốn vay đến hạn 2025 của 08 HTX còn dư nợ trong hạn; đồng thời tiếp tục đôn đốc, thu hồi nợ gốc và lãi các HTX dư nợ quá hạn 04 HTX và thu hồi trước hạn 02 HTX)*.

- Chỉ đạo Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, tiếp tục tham mưu với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, để trình UBND tỉnh việc bổ sung vốn Điều lệ cho Quỹ hỗ trợ khi thực hiện Đề án.

- Thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh việc bổ sung vốn Điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn ngân sách địa phương cấp cho Quỹ theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề nghị của Liên minh HTX tỉnh, phối hợp với Sở Tài chính xem xét cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ; theo dõi kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ hỗ trợ theo quy định của Luật đầu tư công và pháp luật có liên quan.

4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng có liên quan đến hoạt động cho vay của Quỹ.

- Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay của Quỹ.

- Hỗ trợ Quỹ trong việc xây dựng, hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ về tổ chức, quản trị của Quỹ hỗ trợ sau tổ chức, sắp xếp lại hoạt động.

5. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh

Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh xây dựng, hoàn thiện Quy chế *"Quản lý và sử dụng nguồn vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội"* và Hợp đồng uỷ thác vốn vay. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh sau khi tiếp nhận ủy thác từ Qũy hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn; tổ chức quản lý nguồn vốn vay được uỷ thác theo quy định.

6. Các sở, ngành khác có liên quan

Có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh trong quá trình triển khai hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước toàn diện đối với các HTX, liên hiệp HTX thuộc địa bàn của địa phương quản lý.

- Chỉ đạo tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho việc phát triển và hoạt động của Quỹ trong khu vực kinh tế tập thể, HTX tại địa phương.

- Cung cấp thông tin, số liệu để đánh giá và các tài liệu kiểm tra, giám sát có liên quan nhằm trợ giúp Quỹ hỗ trợ phát triển HTX kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay và thu hồi vốn vay./.